

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VIẾT 1

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Viết 1
- Mã học phần:** NNTQ 037
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất (Kỳ 1)
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Vũ Trọng Tuấn	0988.735.498	vttuan@saodo.edu.vn
2.	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	ntlant@saodo.edu.vn
3.	ThS. Trần Thị Lan Hương	0977.612.288	ttlhuong@saodo.edu.vn
4.	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ntxuyen@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần trình bày kiến thức về các nét cơ bản, nét biến thể, kết cấu của chữ Hán, quy tắc viết chữ Hán, các bộ thủ cơ bản trong tiếng Trung, hệ thống dấu câu, mối quan hệ giữa chữ Hán và từ ngữ. Cung cấp cho sinh viên các từ vựng, câu có liên quan đến các chủ điểm trong cuộc sống hằng ngày như: Làm quen, giới thiệu về bản thân, gia đình, giới thiệu về các hoạt động trong ngày thứ bảy.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Nắm được các nét cơ bản và biến thể trong tiếng Trung, các bộ thủ, quy tắc	2	[1.2.1.2.a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	viết trong tiếng Trung.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Viết được chữ Hán theo chủ điểm: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu về bản thân và người khác, miêu tả các thói quen hằng ngày, các hoạt động giải trí.	2	[1.2.2.2]
MT2.2	Viết được các đoạn văn 100-120 từ về các chủ điểm đã học.	2	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	2	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Nắm được khái niệm chữ Hán, nét.	2	[2.1.4] [2.1.5]
CĐR1.2	Nắm được các nét cơ bản và các nét biến thể.		
CĐR1.3	Nắm được các bộ thủ thông dụng trong tiếng Trung: Bộ nữ, bộ nhân đứng, bộ mộc, bộ miên, bộ thủy, bộ điền, bộ sơn, bộ kim...		
CĐR1.4	Nắm được quy tắc viết chữ Hán: Quy tắc cơ bản và quy tắc bổ sung.		
CĐR1.5	Nắm được cách viết chữ Hán theo chủ điểm bài học.		
CĐR1.6	Liệt kê được các từ vựng theo chủ điểm bài học.		
CĐR2	Kỹ năng		

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR2.1	Viết được các bộ thủ và các chữ Hán.	2	[2.2.1]
CĐR2.2	Viết được các chữ Hán trong các bài học.		
CĐR2.3	Viết được phiên âm cho chữ Hán đã học.		
CĐR2.4	Viết được câu bằng chữ Hán.		
CĐR2.5	Sắp xếp các từ thành câu hoàn chỉnh.		
CĐR2.6	Viết được đoạn văn từ 100- 120 chữ theo chủ đề đã học: Giới thiệu, gia đình, bạn bè, các hoạt động trong một ngày...		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, theo nhóm.	2	[2.3.1]
CĐR3.2	Tuân thủ đúng văn phong viết của người Trung Quốc.		
CĐR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.4	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一课. 汉字的笔画	2	2					2	2	2	2			2		2	2
2	第二课. 汉字的笔顺和结构	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2			2	2	2	2
3	第三课. 汉字的偏旁	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2			2	2	2	2
4	第四课. 汉字和词语	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2			2	2	2	2
5	第五课. 句子和标点符号	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2			2	2	2	2
6	第六课. 自我介绍	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
7	第七课. 我爱我家	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
8	第八课. 我的星期六	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành luyện viết	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu chính:*

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2022), *Tài liệu học tập Viết 1*

[2]- 刘援 (2006), *体验汉语写作教程 (初级一)*

- Tài liệu tham khảo:

[3]- Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2018), *Giáo trình Hán ngữ 1*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4]- Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2018), *Giáo trình Hán ngữ 2*, Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy – học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第一课. 汉字的笔画</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Nắm được tên gọi và cách viết của các nét cơ bản và biến thể của chữ Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、基本笔画</p> <p>二、复合笔画</p> <p>三、练习</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các khái niệm chữ Hán, nét cơ bản, biến thể.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 5. [2]: Trang 1 - 11. [3]: Trang 1 - 12.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 9 -10.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
2	<p>第二课. 笔画笔顺</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được quy tắc viết(quy tắc thuận bút) của chữ Hán. - Nắm được lịch sử hình thành của chữ Hán. - Nắm được kết cấu cơ bản của chữ Hán. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、汉字的笔顺 二、汉字的历史 三、汉字的结构 四、练习 	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày quy tắc viết thuận bút của chữ Hán + Trình bày lịch sử hình thành của chữ Hán. + Trình bày kết cấu của chữ Hán. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 6 - 13. [2]: Trang 12 - 20. [3]: Trang 13 - 18. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 20. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.3, CĐR3.4.
3	<p>第三课. 汉字的偏旁</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được ý nghĩa các bộ thủ thông dụng. - Viết được một số bộ thủ và các chữ Hán chứa bộ thủ đó. 	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày khái niệm bộ thủ và ý nghĩa các bộ thủ thông dụng. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、可以单独成字的偏旁</p> <p>二、不可单独成字的偏旁</p> <p>三、练习</p>		<p>+ Liệt kê các bộ thủ và hướng dẫn viết các chữ Hán có chứa bộ thủ đó trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 14 - 26. [2]: Trang 21 - 38. [3] Trang 19 - 36.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, nhóm trong [1]: Bài tập trang 38, 39.</p>	<p>CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.3, CDR3.4.</p>
4	<p>第四课. 汉字和词语</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu được mối quan hệ giữa chữ Hán và từ.</p> <p>- Nắm được một số từ, cụm từ chứa chữ Hán thông dụng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、汉字和词</p> <p>二、词语组合</p> <p>三、练习</p> <p>- Kiểm tra giữa học phần</p>	<p>04 (2LT, 0TH, 2KT)</p>	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày mối quan hệ giữa chữ Hán và từ.</p> <p>+ Liệt kê một số từ, cụm từ chứa chữ Hán thông dụng.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p>	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 27 - 34. [2]: Trang 40 - 49. [3]: Trang 37 - 55. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, nhóm trong [1]: Bài tập trang 48 - 49. - Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
5	第五课. 句子和标点符号 Mục tiêu bài: - Nắm được hệ thống các dấu câu trong tiếng Hán. - Viết được và sử dụng đúng mục đích của các dấu câu. Nội dung cụ thể: 一、疑问句和问号 二、陈述句和句号 三、感叹句和感叹号 四、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày hệ thống dấu câu tiếng Hán. + Trình bày cách sử dụng các dấu câu trong tiếng Hán và những điểm cần lưu ý. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu:	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			[1]: Trang 35 - 44. [2]: Trang 50 - 63. [3]: Trang 56 - 69. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 63.	
6	第六课. 自我介绍 Mục tiêu bài: - Hiểu được cách viết của các chữ Hán trong bài. - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài. - Viết một đoạn văn từ 80-100 với chủ đề giới thiệu bản thân. Nội dung cụ thể: 一、写前准备 二、语言形式 三、写作任务 四、练习	04 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách đọc, cách viết của từ mới trong bài. + Liệt kê các bộ thủ xuất hiện trong bài. + Hướng dẫn sinh viên viết giới thiệu bản thân. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 48 - 55. [2]: Trang 70 - 79. [3]: Trang 124 - 136. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Làm bài tập cá nhân, nhóm trong [1]: Bài tập trang 77 - 79.	
7	<p>第七课. 我爱我家</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách viết của các chữ Hán trong bài. - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài. - Viết một đoạn 100-120 chữ giới thiệu được về người thân và gia đình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、认识偏旁部首 二、生词 三、汉字笔画 四、练习 	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách đọc, cách viết của từ mới trong bài. + Hướng dẫn sinh viên viết bài giới thiệu về người thân và gia đình. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 56 - 64. [2]: Trang 80 - 90. [3]: Trang 137 - 151. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 85 - 90. 	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
8	<p>第八课: 我的星期六</p> <p>Mục tiêu bài:</p>	04 (4LT,	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ</p>	CĐR1.2, CĐR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Liệt kê và sử dụng được từ vựng chỉ hoạt động trong bài.</p> <p>- Nắm được cách viết lịch trình đơn giản, sắp xếp các hoạt động trong ngày.</p> <p>- Viết được đoạn văn từ 100 - 120 chữ về chủ đề “Ngày thứ bảy của em”.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身活动</p> <p>二、语言形式</p> <p>三、写作任务</p> <p>四、练习</p>	0TH)	<p>chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách đọc, cách viết của từ mới trong bài.</p> <p>+ Liệt kê các hoạt động trong ngày.</p> <p>+ Nêu cách sắp xếp, trình bày và viết về một ngày của em.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 65 - 75.</p> <p>[2]: Trang 91-102.</p> <p>[4]: Trang 54-81.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 101, 102.</p>	CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SAO ĐỎ

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thị Hoa